

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Khoa Công nghệ Điện - Điện tử)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17001676	Nguyễn Đức Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
2	17003667	Nguyễn Thành Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	
3	17003474	Lê Minh Đức	06/08/1999	17C1-CĐT1	
4	17002161	Phạm Đình Đức	27/08/1997	17C1-CĐT1	
5	17004101	Thạch Hoài Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
6	17004811	Nguyễn Văn Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
7	17004336	Vũ Khắc Lâm	20/04/1999	17C1-CĐT1	
8	17004847	Nguyễn Duy Linh	07/02/1998	17C1-CĐT1	
9	17004676	Lê Phước Xuân Minh	16/02/1998	17C1-CĐT1	
10	17002463	Nguyễn Hoài Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
11	17004714	Nguyễn Phương Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
12	17003502	Trần Phương Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
13	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
14	17002695	Nguyễn Đình Phát	14/07/1997	17C1-CĐT1	
15	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	
16	17002618	Bùi Minh Quang	19/05/1999	17C1-CĐT1	
17	17004365	Trần Hoàng Sơn	15/03/1999	17C1-CĐT1	
18	17002991	Nguyễn Minh Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
19	17004577	Phạm Dư Viên	16/10/1993	17C1-CĐT1	
20	17001314	Cao Quốc Cường	01/10/1997	17C1-ĐCN1	
21	17001831	Nguyễn Hải Đăng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
22	17001541	Lê Huỳnh Đức	30/01/1999	17C1-ĐCN1	
23	17001997	Cao Minh Hiếu	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
24	17001731	Nguyễn Quốc Hưng	11/09/1998	17C1-ĐCN1	
25	17002072	Huỳnh Quang Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	
26	16000824	Phan Thành Lộc	11/07/1997	17C1-ĐCN1	
27	17001807	Đoàn Gia Lượng	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
28	17004713	Nguyễn Ngọc Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
29	17000363	Lê Đức Thịnh	28/05/1993	17C1-ĐCN1	
30	17001573	Đặng Văn Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
31	17002793	Trần Hùng Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
32	17002694	Lê Thanh Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
33	17002827	Nguyễn Duy Đại Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
34	17002554	Võ Phước Toàn	27/08/1999	17C1-ĐCN2	
35	17002485	Phạm Ngọc Trường	17/08/1999	17C1-ĐCN2	
36	17002515	Nguyễn Hữu Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	
37	17003212	Đào Quốc Bảo	03/01/1998	17C1-ĐCN3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
38	17003220	Trần Công Danh	27/01/1999	17C1-ĐCN3	
39	17003086	Đặng Quốc Đạt	18/10/1999	17C1-ĐCN3	
40	17003704	Phạm Thông Đạt	01/11/1999	17C1-ĐCN3	
41	17002932	Tô Trọng Định	14/11/1999	17C1-ĐCN3	
42	17002975	Trần Minh Đức	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
43	17003163	Trần Nhật Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
44	17003144	Trần Thái Duy	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
45	17004102	Nguyễn Văn Hào	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
46	17003401	Lê Minh Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
47	17003013	Nguyễn Ngọc Hồ	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
48	17003634	Võ Quốc Hùng	16/01/1999	17C1-ĐCN3	
49	17003076	Trần Minh Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
50	17002964	Đoàn Hữu Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
51	17003684	Nguyễn Trung Kiên	30/04/1998	17C1-ĐCN3	
52	17004267	Trần Quang Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
53	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	14/04/1999	17C1-ĐCN3	
54	17003002	Nguyễn Bá Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
55	17003106	Phạm Tấn Phát	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
56	17004851	Lê Tấn Phú	12/03/1997	17C1-ĐCN3	
57	17003009	Hoàng Văn Tấn	06/02/1999	17C1-ĐCN3	
58	17002952	Đinh Đức Thường	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
59	17003241	Nguyễn Trung Tín	25/03/1999	17C1-ĐCN3	
60	17003194	Trần Trung Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
61	17004725	Hoàng Minh Trí	13/01/1998	17C1-ĐCN3	
62	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
63	17003266	Phạm Anh Vũ	15/03/1998	17C1-ĐCN3	
64	17004517	Lê Thanh Danh	27/01/1998	17C1-ĐCN4	
65	17003035	Hồ Đức Dũng	21/07/1999	17C1-ĐCN4	
66	17003967	Nguyễn Tiến Dũng	13/12/1999	17C1-ĐCN4	
67	17003795	Võ Minh Dũng	27/07/1999	17C1-ĐCN4	
68	17004174	Nguyễn Phúc Anh Duy	02/05/1999	17C1-ĐCN4	
69	17004325	Phạm Hồng Duy	24/12/1995	17C1-ĐCN4	
70	17004395	Phạm Hồng Hải	28/12/1998	17C1-ĐCN4	
71	17004510	Vi Phong Hào	30/03/1998	17C1-ĐCN4	
72	17003852	Lê Minh Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	
73	17003816	Châu Hưng	30/05/1999	17C1-ĐCN4	
74	17002904	Nguyễn Dương Quốc Hưng	19/01/1998	17C1-ĐCN4	
75	17003147	Ngô Tấn Lộc	15/10/1998	17C1-ĐCN4	
76	17003983	Nguyễn Đình Mạnh	23/05/1998	17C1-ĐCN4	
77	17004410	Nguyễn Thiên Nam	28/01/1999	17C1-ĐCN4	
78	17004030	Đinh Nguyễn Chung Ngọc	07/03/1998	17C1-ĐCN4	
79	17004031	Mạc Chí Nguyên	11/08/1999	17C1-ĐCN4	
80	17004079	Úc Vạn Niên	04/10/1997	17C1-ĐCN4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
81	17002947	Ngô Minh Quân	05/08/1999	17C1-ĐCN4	
82	17003854	Lê Trần Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
83	17004372	Lê Hồ Nguyên Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
84	17003930	Huỳnh Thanh Tiễn	23/03/1999	17C1-ĐCN4	
85	17004153	Lương Đức Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
86	17004343	Phan Bá Trọng	10/10/1998	17C1-ĐCN4	
87	17004732	Nguyễn Minh Tùng	20/09/1994	17C1-ĐCN4	
88	17003034	Nguyễn Ngọc Tùng	15/01/1999	17C1-ĐCN4	
89	17001397	Nguyễn Vinh	15/10/1999	17C1-ĐCN4	
90	17004491	Phạm Trần Quang Vinh	12/03/1996	17C1-ĐCN4	
91	17004032	Bùi Văn Ý	09/06/1998	17C1-ĐCN4	
92	17001856	Lê Hoàng An	15/02/1999	17C1-ĐĐT1	
93	17004733	Đoàn Ngọc Anh	07/08/1997	17C1-ĐĐT1	
94	17001092	Nguy Văn Hoàng	05/11/1999	17C1-ĐĐT1	
95	17000340	Vi Đức Hùng	26/07/1998	17C1-ĐĐT1	
96	17000474	Lê Huỳnh Tân	12/10/1998	17C1-ĐĐT1	
97	17001213	Nguyễn Hữu Thắng	21/12/1996	17C1-ĐĐT1	
98	17001792	Trần Trọng Thi	04/05/1999	17C1-ĐĐT1	
99	17001395	Phan Thanh Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
100	17001318	Lê Tuấn Vũ	08/04/1998	17C1-ĐĐT1	
101	17002746	Nguyễn Huỳnh Đạt	04/09/1999	17C1-ĐĐT2	
102	17002006	Cao Lập Đức	24/04/1999	17C1-ĐĐT2	
103	17002763	Nguyễn Mạnh Duy	22/02/1999	17C1-ĐĐT2	
104	17004392	Võ Bùi Thanh Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
105	17002589	Trương Minh Hiếu	30/07/1999	17C1-ĐĐT2	
106	17002597	Vũ Minh Hoàng	20/11/1999	17C1-ĐĐT2	
107	17002758	Phạm Đình Hồng	19/11/1999	17C1-ĐĐT2	
108	17001989	Thân Văn Huy	14/09/1999	17C1-ĐĐT2	
109	17002043	Lâm Minh Kiến	15/01/1998	17C1-ĐĐT2	
110	17002368	Lê Công Minh	04/04/1999	17C1-ĐĐT2	
111	17002285	Nguyễn Việt Thắng	06/01/1999	17C1-ĐĐT2	
112	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
113	17002737	Cao Xuân Trình	13/06/1999	17C1-ĐĐT2	
114	17002491	Hạ Quang Trường	17/09/1999	17C1-ĐĐT2	
115	17001962	Trần Đình Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	
116	17004742	Trịnh Ngân Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
117	17004824	Lê Đăng Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
118	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
119	17002320	Lý Khoa Vinh	13/03/1999	17C1-ĐĐT2	
120	17002923	Nguyễn Hòa Bình	07/01/1999	17C1-ĐĐT3	
121	17003281	Lê Hùng Cường	10/05/1999	17C1-ĐĐT3	
122	17001833	Nguyễn Thành Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
123	17003384	Đặng Phạm Thái Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
124	17003363	Huỳnh Tuấn Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
125	17003352	Lượng Đăng Khoa	06/03/1998	17C1-ĐĐT3	
126	17003193	Trương Hoàng Kỳ Lam	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
127	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	24/04/1999	17C1-ĐĐT3	
128	17003349	Đỗ Lâm Đại Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
129	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
130	17002998	Hín Đức Phương	01/08/1996	17C1-ĐĐT3	
131	17003245	Nguyễn Văn Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
132	17004294	Nguyễn Viết Trường Sơn	27/09/1999	17C1-ĐĐT3	
133	17003383	Trần Tấn Tài	27/06/1999	17C1-ĐĐT3	
134	17003452	Trần Anh Thư	15/11/1999	17C1-ĐĐT3	
135	17004744	Nguyễn Trường Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	
136	17003078	Phan Mỹ Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
137	17004114	Lê Nam Toan	20/07/1999	17C1-ĐĐT3	
138	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	02/01/1999	17C1-ĐĐT3	
139	17003312	Đinh Tấn Vũ	16/09/1998	17C1-ĐĐT3	
140	17003481	Trình Minh Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
141	17003765	Ngô Thành Thiên Bảo	14/08/1999	17C1-ĐĐT4	
142	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
143	17003754	Đào Trọng Đăng	03/02/1998	17C1-ĐĐT4	
144	17003902	Phạm Văn Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
145	17003861	Trần Quyền Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
146	17003837	Nguyễn Văn Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
147	17003829	Phạm Văn Hợp	18/10/1999	17C1-ĐĐT4	
148	17003663	Nguyễn Trung Huân	19/01/1997	17C1-ĐĐT4	
149	17003751	Phạm Quang Khải	13/04/1998	17C1-ĐĐT4	
150	17003664	Vương Phùng Đăng Khoa	16/07/1998	17C1-ĐĐT4	
151	17003595	Lê Trung Kiên	12/06/1999	17C1-ĐĐT4	
152	17003875	La Tuấn Kiệt	06/04/1999	17C1-ĐĐT4	
153	17004540	Vũ Tuấn Minh	06/07/1995	17C1-ĐĐT4	
154	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
155	17003697	Lê Hoàng Nhân	29/07/1998	17C1-ĐĐT4	
156	17004582	Châu Ngọc Tấn Phát	18/12/1999	17C1-ĐĐT4	
157	17003771	Trương Hồng Phát	05/05/1998	17C1-ĐĐT4	
158	17001540	Đặng Minh Thắng	12/05/1999	17C1-ĐĐT4	
159	17003985	Nguyễn Hải Thúc	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
160	17003744	Trương Nguyễn Đông Thúc	09/01/1999	17C1-ĐĐT4	
161	17004800	Nguyễn Văn Trọng	18/08/1998	17C1-ĐĐT4	
162	17004271	Hạp Tiến Vân	04/01/1999	17C1-ĐĐT4	
163	17004896	Ngô Năng Võ	17/04/1997	17C1-ĐĐT4	
164	17002762	Nguyễn Văn Âu	16/12/1991	17C1-ĐTC1	
165	17001340	Nguyễn Thái Cường	14/02/1985	17C1-ĐTC1	
166	17002997	Trương Hoài Hiệp	12/01/1998	17C1-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
167	17004685	Trương Văn Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
168	17000795	Nguyễn Minh Tân	26/03/1999	17C1-ĐTC1	
169	17004221	Trần Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
170	17003786	Đỗ Nguyễn Mạnh Thống	03/06/1999	17C1-ĐTC1	
171	17003883	Trần Nguyễn Hữu Thúc	30/10/1999	17C1-ĐTC1	
172	17002942	Nguyễn Duy Tiến	02/08/1999	17C1-ĐTC1	
173	17001976	Lê Huỳnh Quốc Trung	23/06/1999	17C1-ĐTC1	
174	17003578	Nguyễn Đông Trường	07/10/1999	17C1-ĐTC1	
175	17002107	Lê Thanh Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	
176	17003931	Nguyễn Phước Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
177	17003439	Võ Thành Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
178	17003855	Lê Tùng Dương	27/10/1997	17C1-TĐH1	
179	17004601	Nguyễn Tấn Hải	02/09/1995	17C1-TĐH1	
180	17003961	Phan Phúc Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
181	17002402	Lê Quang Huy	21/11/1997	17C1-TĐH1	
182	17003979	Trần Đức Huy	29/10/1999	17C1-TĐH1	
183	17003355	Trần Anh Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
184	17004023	Nguyễn Quốc Khánh	02/04/1999	17C1-TĐH1	
185	17001827	Mai Hữu Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	
186	17003520	Võ Dương Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
187	17001948	Lê Huỳnh Nhật Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
188	17001265	Châu Minh Thi	22/04/1999	17C1-TĐH1	
189	17002406	Nguyễn Hữu Thời	27/07/1999	17C1-TĐH1	
190	17003038	Lê Bảo Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
191	17003925	Huỳnh Lâm Trường	17/12/1999	17C1-TĐH1	
192	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
193	17004911	Huỳnh Nguyên Bá	06/5/1992	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
194	17004906	Nguyễn Hoàng Duy	16/5/1997	17C2-ĐĐT1	
195	17004860	Ngô Văn Mẫn	04/4/1997	17C2-ĐĐT1	
196	17004929	Nguyễn Văn Mỹ	22/4/1982	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
197	17004927	Trương Ngọc Quang	27/10/1996	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
198	17004875	Nguyễn Lê Tân	22/7/1988	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
199	17004946	Trần Văn Thành	10/4/1990	17C2-ĐĐT1	
200	17004880	Nguyễn Văn Thịnh	28/9/1997	17C2-ĐĐT1	
201	17002113	Đinh Bùi Tiến Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
202	17003234	Nguyễn Viết Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
203	17004482	Lê An Bình	15/10/2001	17T4-ĐCN1	
204	17003647	Lê Huỳnh Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	
205	17002726	Nguyễn Tấn Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
206	17000930	Trần Kim Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
207	17004518	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
208	17004445	Đặng Ngân Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
209	17001348	Nguyễn Công Minh	24/02/2002	17T4-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
210	17002039	Trần Văn Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1	
211	17000126	Nguyễn Ngọc Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
212	17000826	Nguyễn Trọng Thành	26/10/1998	17T4-ĐCN1	
213	17000281	Nguyễn Hà Minh Thư	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
214	17000497	Lê Hoàng Anh	16/12/2002	17T4-ĐCN2	
215	17004150	Lương Tuấn Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
216	17003297	Ngô Văn Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
217	17000634	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
218	17000837	Nguyễn Minh Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
219	17000076	Hồ Ngọc Khánh	01/6/2002	17T4-ĐCN2	
220	17000631	Nguyễn Văn Kiện	12/01/2002	17T4-ĐCN2	
221	17000415	Võ Văn Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2	
222	17002175	Nguyễn An Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
223	17003063	Chung Vĩnh An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
224	17000599	Lê Hoàng Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
225	17002786	Nguyễn Anh Hùng Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
226	17004494	Nguyễn Hoàng Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
227	17004527	Phạm Vũ Thế Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
228	17002128	Trần Minh Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
229	17000025	Nguyễn Phan Đăng Khoa	15/7/2002	17T4-ĐĐT1	
230	17002005	Vương Hoàng Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
231	17003990	Trần Đình Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
232	17000310	Nguyễn Hồ Gia Nghi	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
233	17000387	Đào Thiên Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
234	17001170	Phan Quang Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
235	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
236	17000844	Lê Văn Phong	28/12/2001	17T4-ĐĐT1	
237	17000663	Nguyễn Thanh Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1	
238	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
239	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
240	17004522	Huỳnh Lương Duy Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
241	17000647	Trần Quốc Trí	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
242	17003040	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
243	17002371	Phạm Dương Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
244	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
245	17004498	Phan Thanh Bảy	01/11/1999	17T4-ĐTC1	
246	17000524	Nguyễn Hữu Minh Chương	03/02/2002	17T4-ĐTC1	
247	17000380	Nguyễn Quốc Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1	
248	17000097	Nguyễn Quốc Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
249	17000334	Nguyễn Bảo Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
250	17001745	Vương Võ Hoàng Khánh	29/05/2002	17T4-ĐTC1	
251	17004092	Lê Đăng Khoa	24/10/2002	17T4-ĐTC1	
252	17000307	Nguyễn Tuấn Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
253	17000308	Nguyễn Tuấn Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
254	17003127	Lê Thành Tâm	20/12/1999	17T4-ĐTC1	
255	17000768	Lê Đình Tân	02/10/2002	17T4-ĐTC1	
256	17000929	Lê Duy Công Thành	19/02/2002	17T4-ĐTC1	
257	17000269	Hoàng Đình Bá Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
258	17000677	Nguyễn Đăng Toàn	06/12/2002	17T4-ĐTC1	
259	17003592	Trần Lê Đình Tuấn	27/01/2002	17T4-ĐTC1	
260	17001160	Nguyễn Hoàng Vũ	22/11/1999	17T4-ĐTC1	
261	17000500	Trần Hoàng Vũ	30/04/2002	17T4-ĐTC1	
262	16002431	Nguyễn Hoàng Ân	30/06/1998	16CĐ-ĐCN1	
263	16000621	Nguyễn Văn Anh	12/10/1997	16CĐ-ĐCN1	
264	16000888	Hồ Xuân Bảo	29/09/1997	16CĐ-ĐCN1	
265	16001072	Dương Quốc Danh	11/02/1998	16CĐ-ĐCN1	
266	16002615	Đặng Hữu Dương	21/03/1998	16CĐ-ĐCN1	
267	16002439	Phan Chấn Long	06/02/1998	16CĐ-ĐCN1	
268	16002466	Hoàng Trọng Sơn	15/08/1995	16CĐ-ĐCN1	
269	16002636	Nguyễn Văn Tuấn	22/05/1998	16CĐ-ĐCN1	
270	16002027	Trần Quốc Bình	28/04/1998	16CĐ-ĐCN2	
271	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	23/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
272	16002723	Đỗ Văn Hiệp	19/09/1996	16CĐ-ĐCN2	
273	16002890	Đặng Phước Hòa	29/05/1997	16CĐ-ĐCN2	
274	16002703	Võ Tấn Huy	10/10/1997	16CĐ-ĐCN2	
275	16001994	Hoàng Đăng Khoa	07/06/1998	16CĐ-ĐCN2	
276	16002699	Đặng Minh Lộc	20/04/1998	16CĐ-ĐCN2	
277	16002782	Lương Hoài Nam	03/12/1998	16CĐ-ĐCN2	
278	16001788	Phạm Thanh Phong	19/07/1997	16CĐ-ĐCN2	
279	16002905	Phạm Vinh Quang	03/11/1997	16CĐ-ĐCN2	
280	16002035	Phạm Văn Sang	01/07/1998	16CĐ-ĐCN2	
281	16000731	Nguyễn Duy Thắng	22/09/1997	16CĐ-ĐCN2	
282	16003212	Võ Quốc Thịnh	03/06/1998	16CĐ-ĐCN2	
283	16001772	Huỳnh Tân Thuận	03/02/1998	16CĐ-ĐCN2	
284	16003047	Phan Minh Triều	06/05/1997	16CĐ-ĐCN2	
285	16002016	Trần Văn Trọng	09/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
286	16001871	Lương Thế Vinh	01/05/1998	16CĐ-ĐCN2	
287	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn Vũ	16/12/1997	16CĐ-ĐCN2	
288	16003312	Trịnh Hồng Ân	02/09/1996	16CĐ-ĐCN3	
289	16002624	Đào Văn Bắc	05/09/1995	16CĐ-ĐCN3	
290	16001477	Đặng Tiểu Bảo	26/08/1998	16CĐ-ĐCN3	
291	16003311	Nguyễn Ngọc Bền	24/02/1996	16CĐ-ĐCN3	
292	16003663	Võ Minh Đạt	24/07/1998	16CĐ-ĐCN3	
293	16003801	Nguyễn Gia Hào Hà	30/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
294	16003537	Võ Nhựt Hào	20/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
295	16003763	Nguyễn Phúc Hậu	11/06/1998	16CĐ-ĐCN3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
296	16003719	Lê Viết Hồ	26/09/1998	16CD-ĐCN3	
297	16003817	Lê Nhật Hưng	26/02/1996	16CD-ĐCN3	
298	16003570	Võ Đức Huy	03/04/1997	16CD-ĐCN3	
299	16003374	Nguyễn Doãn Khương	08/11/1997	16CD-ĐCN3	
300	16003725	Đinh Hoàng Lâm	12/01/1997	16CD-ĐCN3	
301	16003298	Nguyễn Trương Hoài Linh	06/03/1998	16CD-ĐCN3	
302	16003568	Đỗ Minh Lộc	18/09/1998	16CD-ĐCN3	
303	16003484	Vòng Nguyệt Minh	25/10/1995	16CD-ĐCN3	
304	16003300	Trần Trọng Nghĩa	19/10/1997	16CD-ĐCN3	
305	16003299	Bạch Vân Phi	11/08/1998	16CD-ĐCN3	
306	16002403	Nguyễn Trọng Sang	19/04/1998	16CD-ĐCN3	
307	16003348	Đoàn Tích Tấn	08/08/1998	16CD-ĐCN3	
308	16003558	Trương Quang Trung	28/09/1991	16CD-ĐCN3	
309	16001603	Lý Thành Đạt	11/05/1997	16CD-ĐCN4	
310	16001598	Võ Minh Đông	24/07/1998	16CD-ĐCN4	
311	16001446	Trần Lâm Hưng	24/01/1998	16CD-ĐCN4	
312	16002691	Nguyễn Trọng Quốc	05/06/1995	16CD-ĐCN4	
313	16002605	Vũ Hữu Thịnh	16/12/1998	16CD-ĐCN4	
314	16002792	Nguyễn Hoài Thương	18/08/1998	16CD-ĐCN4	
315	16002665	Đạo Báo Công Tin	25/10/1996	16CD-ĐCN4	
316	16002355	Vương Đình Quốc Khải	27/12/1998	16CD-ĐCN5	
317	16001737	Võ Hồng Quân	09/09/1998	16CD-ĐCN5	
318	16002374	Trần Văn Quốc	04/09/1996	16CD-ĐCN5	
319	16002163	Huỳnh Thanh Sang	20/09/1998	16CD-ĐCN5	
320	16002208	Nguyễn Ngọc Sơn	05/01/1998	16CD-ĐCN5	
321	16003365	Phan Anh Tuấn	02/09/1998	16CD-ĐCN5	
322	16002051	Phan Vĩnh Đạt	04/01/1998	16CD-ĐTCN1	
323	16002802	Nguyễn Văn Huy	21/01/1998	16CD-ĐTCN1	
324	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	17/12/1997	16CD-ĐTCN1	
325	16002794	Trần Kim Phát	16/06/1998	16CD-ĐTCN1	
326	16002560	Trần Minh Phúc	31/01/1998	16CD-ĐTCN1	
327	16003559	Đỗ Hồng Quân	11/02/1998	16CD-ĐTCN1	
328	16003007	Huỳnh Lưu Tuấn Sang	11/09/1998	16CD-ĐTCN1	
329	16003341	Trần Chí Tài	20/05/1994	16CD-ĐTCN1	
330	16001473	Lê Đức Anh Toàn	26/06/1998	16CD-ĐTCN1	
331	16002487	Tô Minh Trung	16/08/1998	16CD-ĐTCN1	
332	16003638	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1998	16CD-ĐTCN1	
333	16000632	Trần Văn Tùng	20/05/1994	16CD-ĐTCN1	
334	16001844	Trương Thế Hào	22/05/1997	16CD-TĐH1	
335	16001964	Trịnh Nguyên Hoàng	04/08/1994	16CD-TĐH1	
336	16003659	Lê Hiếu Nghĩa	13/02/1996	16CD-TĐH1	
337	16002334	Nguyễn Bá Phụng	27/02/1997	16CD-TĐH1	
338	16002880	Nguyễn Danh Quyền	14/08/1998	16CD-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
339	16003611	Nguyễn Đình Thắng	21/04/1998	16CĐ-TĐH1	
340	16003832	Phạm Nguyễn Hoài Thương	24/02/1998	16CĐ-TĐH1	
341	16000468	Trương Minh Chiến	01/08/2001	16TCN-Đ	
342	16000166	Đoàn Thanh Sơn	14/08/2001	16TCN-Đ	
343	16002901	Dương Thanh Tùng	07/05/2001	16TCN-Đ	
344	16000065	Lê Thành Đạt	18/10/1999	16TCN-ĐT	
345	16001118	Trần Minh Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
346	16000221	Đinh Quốc Hoàng	18/10/2000	16TCN-ĐT	
347	16000075	Hoàng Công Luận	28/07/2000	16TCN-ĐT	
348	16000338	Nguyễn Phạm Trung Nghĩa	07/12/2000	16TCN-ĐT	
Tổng cộng:			348	HS-SV	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018